Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (18)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

21. Kinh Đẳng Tâm

22. Kinh Thành Tựu Giới

23. Kinh Trí

24. Kinh Sư Tử Hống

25. Kinh Thủy Dụ

26. Kinh Cù-Ni-Sư

27. Kinh Phạm Chí Đà-Nhiên

28. Kinh Giáo Hóa Bịnh

29. Kinh Đại Câu-Hi-La

30. Kinh Tương Tích Dụ

31. Kinh Phân Biệt Thánh Đế

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ WƯƠNG ! " " 8 " $ (p8. PH:M UẾ4/a>

"$ 09. THẨM HÂN /a>>/td>
0 $0 !tr> $ >pd> 10. PHẨM LÂL
" ! ! ` >tr>
(" 0 11. PHẨ] ĐẠIM
0 (" (Phần ầu)
(!
0 ! 4r>

(12. PHẨM PH:M CHÍ
! (Phl đẇu),/
$ " !
`
0 ! $12.`@M @@ẠM CHÍ
0 # "" ` (PhầN sau)&nfsp;
! 4/tv>
! 0
13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT
14. PHẨM TÂM
15. PHẨM SONG
16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)
17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI
18. PHẨM LỆ
Source: LotusMedia lotusmedia.net
! "
`
|/VBODY> /TABLE>
?
8/R>

(M
!
4
" $
$ Hán Dịch: Ph4 Đà Da \á &{0trỸCP(Ật Niệm,
ViếtDịCh&"Hiệq Ghú: Thích Tu
(
0
`
1. PHỨM(XÁ-LÊTỬ`TƯƠNG ƯNG ((24. KINH Sf TỬ HNG [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Phật du hóa tại nước Xá-vệ trong rừng Thắng lâm vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng với chúng Đại Tỳ-kheo an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ. Tôn giả Xá-lê Tử cũng an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ. Lúc ấy Tôn giả Xá-lê Tử an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ xong, đã trải qua ba tháng, sau khi vá sửa các y rồi, liền xếp y ôm bát đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, lui qua một bên rồi thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, con an cư mùa mưa ở nước Xá-vệ vừa xong. Bạch Thế Tôn, bây giờ con muốn du hành trong nhân gian”.

Đức Phật nói rằng:

“Này Xá-lê Tử, Thầy hãy đi đến nơi nào theo ý muốn. Những người nào chưa được hóa độ hãy khiến cho được hóa độ. Những người nào chưa được giải thoát hãy khiến cho họ được giải thoát. Những người nào chưa chứng Niết-bàn hãy cho chứng đắc Niết-bàn. Này Xá-lê Tử, Thầy hãy đi đến nơi nào theo ý muốn”.

Rồi thì, Tôn giả Xá-lê Tử sau khi nghe những lời Phật nói, ghi nhớ kỹ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, đi quanh ba vòng, rồi lui ra, trở về phòng riêng, dọn dẹp giường ghế, xếp y, ôm bát, ra đi du hành trong nhân gian.

Sau khi Tôn giả Xá-lê Tử ra đi chẳng bao lâu, có một vị phạm hạnh ở trước Đức Phật phạm vào pháp tương vi [02] , vị ấy bạch Thế Tôn:

“Hôm nay Tôn giả Xá-lê Tử sau khi khinh mạn con rồi đi du hành trong nhân gian”.

Đức Thế Tôn nghe rồi, bảo một vị Tỳ-kheo rằng:

‘Ogươi hãy tÌm đmn chỗ Xã-lê Tử,$bảo với Xá-,ê Tử0ng: ‘Đức Thế \ôn gọi thủy rằng, sau(khi thầy đi khônf bao l u có mt v phạm hằnh!a tpưc Ta phạm pháp tương 6i,$nói thế này: Bạch Thẻ!Tôn, hôm nay Tôn g)ầ Xá-lê Tử sau khi khinh mằn con((rồi đi du hàni trong nhân(giao’.8/p> Vị Tỳ-kheo(kia(sa50khivng li Ɛức Phậ dậy, liền t # ngồI đnng(dy, đậnh lễ$Đức Phậtrồi ba ıi. Bấ} gi \ôn giả A'nan ĕứng {au Đức T`ế Tn, đanc cầm qut hầu Đac!Pht. sau khi vị Tỳ kheo kia ĩ hẳng bao lu, Tün8giả A-.an liền0cầm chìa khóa cửq, đi đẻn khp các phòng gẶp sóc vị Tỳ-kheo nào cũng nói như thế0nÀy:

“Lành thay, chư`tôn mau đếN ging đường. Vì!hôm$nay Tôn giả Xá-lê Tử s đứng tr ớc`Đức Pjật mà rống tiế~g sư tử. những gì m Tôn giả Xá-lê Tử nói ra đều sâu xa, tịch tịnh ở trong tịch tĩnh, vi diệu ở trong vi diệu. Những lời như vậy sau khi các vị và tôi nghe được rồi, nên khéo tụng tập, nên khéo ghi nhớ”.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả A-nan nói như vậy, tất cả đều đến giảng đường.

Bấy giờ vị Tỳ-kheo kia đến chỗ Tôn giả Xá-lê Tử thưa rằng:

“Đức Thế Tôn gọi thầy rằng, sau khi thầy đi không bao lâu có một vị phạm hạnh ở trước Đức Thế Tôn, phạm pháp tương vi, nói thế này: ‘Bạch Thế Tôn, hôm nay Tôn giả Xá-lê Tử sau khi khinh mạn con, rồi đi du hành trong nhân gian’.”

Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử sau khi nghe như vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi lui sang mọât bên. Đức Phật liền bảo rằng:

“Này Xá-lê Tử, sau khi thầy đi không bao lâu có một vị phạm hạnh ở trước Ta, phạm pháp tương vi, nói thế này: ‘Bạch Thế Tôn hôm nay Tôn giả Xá-lê Tử sau khi khinh mạn con, rồi đi du hành trong nhân gian’. Này Xá-lê Tử, có thật sau khi khinh mạn một vị phạm hạnh rồi thầy đi du hành trong nhân gian chăng?”

Tôn giả Xá-lê Tử bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, nếu người nào không có niệm thân trên thân [03] thì người ấy mới khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có niệm thân trên thân, vì sao con lại khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian?

“Bạch Thế Tôn, như một con trâu gãy sừng [04] , rất nhường nhịn, hiền lành, dễ sai khiến, dễ chế ngự. Nó từ thôn này đi đến thôn khác, từ xóm này đi đến xóm khác; những nơi nó đi qua, không có gì bị xâm phạm. Bạch Thế Tôn, con cũng vậy. Tâm con như con trâu gãy sừng, không kết, không oán, không sân nhuế, không não hại, rộng lớn, vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có niệm thân trên thân thì người ấy mới khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có niệm thân trên thân, vì sao con lại khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian?

“Bạch Thế Tôn, như con của một người Chiên-đà-la [05] bị chăït hai tay, tâm ý rất thấp hèn. Nó từ thôn này đi đến thôn khác, từ xóm này đi đến xóm khác, những nơi nó đi ngang qua không có gì bị xâm phạm. Bạch Thế Tôn con cũng như thế. Tâm con nhƯ con cợa mờât người Chiê.-đà-la bị chặt aitay, khŸlg kết, không oán, không sn nhuế, ihông não hi, rộng lớn, v biên, ihéo tw tập(bi~ mão$dất cả tjế wkan, thàlh"tựu ~à af(trụ, Bạch Th Tôn, ~ếu ai không có niệm |hân trªl thân thì người ấy mới khinh }ạn một vỉ phạm hạnh rồi`i du hành trong hЇn gian. Bạch$Thế Tôn, Con kháo cónim thân Trên thân, fì(sio con |i khinh mạn mộ$vị`phạm hnh rồi đi Dq hĀlh trgno njângian?

“Bạch Thế Tôn, cũng như dòng nước rửa sạch tất cả các đồ sạch, đồ dơ, đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng. Nước ấy không vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm sỉ nhục, xấu xa, không hổ, cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn, con cũng như vậy. Tâm con như nước kia, không ghét, không oán, cũng không sân nhuế, không não hại, rộng lớn, vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có niệm thân trên thân thì ngư῭i$ấy mới khhnh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hànl trong nhân wian. bạCh Th?Tôn, coN kh¹o có!oiỆm thân trên thên, v sao #on mại khinh mạn mt!vphạm hạnh ri đi du hành trong nhân gian?

p>⁜@ạch Vhế0Tôn, cũog fhư ngỉn lử đốt chCy 4ất cả các ồ sch- đồd, đại tiện tyểu tin, nưc mũi, nướC`miếngn Lửa không vì 5hế mà cósự yêu fhét, khôg lấq lÀm sỉ nhc, xʭu xa, không hổ, cšng ihông thẹn,0Bợch Thế Tôn, con cũng fhư vậyn Tâm con như lửa kia, không ghɹt, không oáf,$cũng khöng sân nhuếl không nâo hại. RĪlg lớn, vô bièn, kho tu tp,`baến lãn tất c tH gian, tx nh t1u và0an trụ."Bạc Thδ PŸn, n>u ai chôog có niệm t(ân trêo thˢn 4hì người ẅy mớ) khinh mạn at vn̰ phạm hạnh ri đi fu hnh trong0nhân Gian. @ạch Thế Tô., con khéo có nIệm"thæn trên dhÆnl`vì 3ao con lại khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian?

“Bạch Thế Tôn, cũng như ngọn gió thổi bay đi đồ sạch đồ dơ, đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng. Gió cũng không vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm sỉ nhục, xấu xa, không hổ, cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn, con cũng như vậy. Tâm con như gió kia, không ghét, không oán, cũng không sân nhuế, không não hại, rộng lớn, vô biên, khéo tu

tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có niệm thân trên thân thì người ấy mới khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có niệm thân trên thân, vì sao con lại khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian?

“Bạch Thế Tôn, cũng như cây chổi quét sạch đồ dơ, đồ sạch, đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng. Chổi vẫn không vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm sỉ nhục, xấu xa, không hổ, cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn, con cũng như vậy. Tâm con như cây chổi kia, không ghét, không oán, cũng không sân nhuế, không não hại, rộng lớn, vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có niệm thân trên thân thì người ấy mới khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có niệm thân trên thân, vì sao con lại khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian?

“Bạch Thế Tôn, cũng như cái Bô-chiên-ni [06] , chùi lau tất cả các đồ dơ đồ sạch, đại tiện tiểu tiện, nước mũi nước miếng, cái Bô-chiên-ni cũng không vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm sỉ nhục, xấu xa, không hổ, cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn, con cũng như vậy. Tâm con như Bô-chiên-ni kia, không ghét, không oán, cũng không sân nhuế, không não hại, rộng lớn, vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có niệm thân trên thân thì người ấy mới khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có niệm thân trên thân, vì sao con lại khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian?

“Bạch Thế Tôn, cũng như cái bình đựng dầu [07] nứt nẻ nhiều chỗ, đựng đầy mỡ rồi để dưới ánh mặt trời, chảy rỉ khắp, thắm ướt tất cả. Nếu người có mắt đứng bất cứ nơi nào, sẽ thấy bình mở, nứt nẻ nhiều chỗ, đựng đầy mở rồi để dưới ánh mặt trời, chảy rỉ khắp, thắm ướt tất cả. Bạch Thế Tôn, con cũng như thế. Con thường quán sát thân này có chín lỗ, đồ bất tịnh chảy rỉ khắp, thấm ướt khắp. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có niệm thân trên thân thì người ấy mới khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có niệm thân trên thân, vì sao con lại khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian?

“Bạch Thế Tôn, cũng như một người ưa thích tuổi thiếu niên của mình, tắm gội sạch sẽ, xông thân thể bằng hương thoa, mặc áo trắng, đeo vòng ngọc để trang sức; cạo râu, sửa tóc, đầu đội tràng hoa; nếu đem ba xác chết mà quấn quanh nơi cổ họng; xác rắn chết, xác người chết, xác chó chết, máu ứ bầm xanh, sình trướng to lên, rất thối tha, rửa nát, nước nhớp chảy tràn. Người ấy sẽ ôm lòng hổ thẹn, rất ghét đồ dơ uế đó. Bạch Thế Tôn, con cũng như thế; thường quán sát những chỗ thối tha không sạch sẽ trong thân này, tâm ôm lòng hổ thẹn, rất ghét vật nhơ uế đó. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có niệm thân trên thân thì người ấy mới khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có niệm thân trên thân, vì sao con lại khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian?”

Lúc bấy giờ vị Tỳ-kheo kia liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ sát chân Phật bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, con xin sám hối. Bạch Thiện Thệ, con xin sám hối. Con như ngu, như si, như người bất định, như người bất thiện. Vì sao thế? Vì con đã đem lời dối trá để vu khống Tỳ-kheo Xá-lê Tử, là bậc phạm hạnh thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, con nay xin sám hối tội lỗi, mong Ngài chấp nhận cho, nếu con đã phát lồ rồi thì sẽ không còn tạo tội nữa”.

Đức Thế Tôn bảo rằng:

“Quả thật vậy, này Tỳ-kheo. Ngươi thật như ngu, như si, như người bất định, như người bất thiện. Vì sao thế? Vì ngươi đã đem lời dối trá hoàn toàn không chân thật để vu khống Tỳ-kheo Xá-lê Tử phạm hạnh thanh tịnh. Ngươi có thể sám hối tội lỗi, đã phát lồ rồi sau này sẽ không còn tạo tội nữa. Nếu có người nào sám hối tội lỗi đã phát lồ rồi, sau này không còn tạo tội nữa, như thế sẽ được trưởng thành trong Thánh pháp luật mà chẳng bị suy giảm”.

Thế rồi Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lê Tử rằng:

“Thầy nên mau nhận sự sám hối tội lỗi của người ngu si kia, chớ để Tỳ-kheo ấy lập tức ở trước thầy mà đầu bị vỡ thành bảy mảnh”.

Tôn giả Xá-lê Tử vì thương xót Tỳ-kheo kia nên liền nhận sự sám hối tội lỗi.

Đức Phật thuyết như vậy. Tôn giả Xá-lê Tử và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli: A.IX.11. Vūttha (Sīhanāḍa-Sutta đề theo ấn bản Devanagari). [02] Hán: phạm tương vi pháp . Có lẽ Pāli: khīyadhammu āpanna (āpajjati): rơi vào trạng thái ưu uất; đang cơn bất bình. Đây chỉ Tỳ-kheo kia đang có điều bất mãn hay oán hận ngài Sāriputta. [03] Hán: thân thân niệm . Pāli: kāye kāyagatā-sati anupaṭṭhitā, chánh niệm về thân hành (các động thái của thân) được xác lập trên thân. [04] Hán: tiệt giác ngưu . Pāli: usabho chinnavisāṇo, con trâu chúa (trâu đực) mà cặp sừng đã bị cắt. [05] Hán: Chiên-đà-la , người thuộc giai cấp cùng đinh. Pāli: caṇḍāla. [06] Hán: bô-chiên-ni . Pāli: puñchanī, cái giẻ lau. [07] Hán: cao bình . Pāli: medakathālikaṃ; bình (hủ) đựng dầu hay mỡ để nấu ăn.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.